

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 20 - 01 - 2022

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn

Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm: 1967. Cư trú: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Dương Bé C, sinh năm: 1967. Cư trú: Ấp 12B, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, 25/11/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G trình bày:

Trước đây bà phát hiện bà Dương Bé C nhiều lần điện thoại hẹn hò với chồng bà là ông Trần Quốc Yên nên bà đã gặp bà C để yêu cầu bà C không được liên lạc với ông Yên nữa. Tuy nhiên, sau đó bà xem lịch sử cuộc gọi đến của ông Yên vẫn thấy bà C liên lạc với ông Yên. Vào ngày 03/10/2021, bà điện thoại cho bà C để nói chuyện thì bà C dùng những lời tục tĩu xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà, bà C còn bịa đặt nói bà có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc ở cùng xóm. Việc bà C xúc phạm bà, bà đã ghi âm và cung cấp USB cho Tòa án. Nay bà yêu cầu bà C công khai xin lỗi bà tại Tòa án và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà số tiền 14.900.000 đồng (bằng 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định).

Tại Biên bản hòa giải ngày 04/01/2022 và tại phiên tòa, bị đơn bà Dương Bé C trình bày:

Chồng bà là ông Bùi Văn Đám và ông Trần Quốc Yên là bạn học, hơn nữa ông Yên có phần đất ruộng gần nhà bà nên ông Yên thường đến nhà bà nhậu với chồng bà. Bà có điện thoại cho ông Yên nhưng chỉ liên quan đến việc mua bán phân bón (nhà ông Yên bán phân bón). Vào ngày 03/10/2021, bà G có điện thoại cho bà, nói bà hẹn hò với ông Yên ở nhà nghỉ. Trong lúc tức giận, bà có chửi tục và nói bà G có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc ở cùng xóm. Việc bà nói bà G quan hệ bất chính với ông Hai Lóc là không có cơ sở, bà chỉ nghe một số người trong xóm bàn tán với nhau. Bà thừa nhận việc bà nói bà G quan hệ bất chính với ông Hai Lóc là sai, bà đồng ý xin lỗi bà G tại Tòa án. Bà không đồng ý bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà G theo yêu cầu của bà G.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G trình bày bổ sung: Bà thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, bà yêu cầu bà C công khai xin lỗi bà tại Tòa án và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó bà G chỉ yêu cầu bà C bồi thường tổn thất tinh thần cho bà số tiền 10.000.000 đồng (giảm 4.900.000 đồng so với yêu cầu ban đầu). Do việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà G không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G đòi bị đơn bà Dương Bé C công khai xin lỗi tại Tòa án và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị đơn bà C thừa nhận vào ngày 03/10/2021, bà G có gọi điện thoại cho bà, yêu cầu bà không được tiếp tục liên lạc với ông Trần Quốc Yên (Chồng bà G). Trong lúc tức giận, bà có chửi tục và nói bà G có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc. Lời khai nhận này của bà C phù hợp với lời khai của bà G và chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Như vậy, việc bà C chửi tục và nói bà G có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc khi nói chuyện điện thoại với bà G vào ngày 03/10/2021 là thực tế có xảy ra. Việc bà C chửi tục, đặt điều nói bà G có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc đã xâm

phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà G. Trong khi danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, do bà C có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà G nên bà C phải có trách nhiệm xin lỗi và bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà G theo quy định của pháp luật.

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bà C công khai xin lỗi tại Tòa án của bà G: Bà C thừa nhận việc chửi tục và đặt điều nói bà G có quan hệ bất chính với ông Hai Lóc là sai và đồng ý xin lỗi bà G tại Tòa. Bà C đã thực hiện việc xin lỗi bà G tại phiên tòa nên bà G không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét, giải quyết yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc bà C bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 10.000.000 đồng của bà G: Tuy hành vi xâm phạm của bà C không gây ra thiệt hại thực tế cho bà G, nhưng đã làm cho bà G buồn phiền, từ đó ảnh hưởng xấu đến tinh thần của bà G nên cần buộc bà C bồi thường cho bà G một khoản tiền nhằm bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà G phải gánh chịu.

Khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự quy định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc bồi thường và mức bồi thường, căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần của bà G (Bà C xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà G bằng lời nói khi bà G và bà C nói chuyện điện thoại với nhau, việc này chỉ có bà G và bà C biết) thì mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà G được xác định bằng 03 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường là phù hợp. Do đó, mức bồi thường (10.000.000 đồng) mà bà G yêu cầu là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà G, buộc bị đơn bà C bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà G số tiền 4.470.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của bà G đối với số tiền còn lại 5.530.000 đồng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà G được miễn án phí. Bị đơn bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 34, 584, 585, 586, 588, 592 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc G. Buộc bà Dương Bé C bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà Nguyễn Ngọc G số tiền 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc G về việc buộc bà Dương Bé C bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 5.530.000 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

1. Về án phí:

- Bà Nguyễn Ngọc G được miễn án phí.
- Bà Dương Bé C phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

2. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G, bị đơn bà Dương Bé C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà